

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2726/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sáp nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ 600 vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ 600 vào Ban*



*Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3707/TTr-SNN ngày 02 tháng 8 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Minhdc).

08-2021



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Phi**



Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2021

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Vị trí pháp lý, chức năng**

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) được thành lập theo Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ 600 vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Quản lý có chức năng quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp gắn với ổn định dân cư trong lâm phận; phát triển rừng, sử dụng rừng phòng hộ và rừng sản xuất theo quy hoạch; khai thác, chế biến và tiêu thụ lâm sản; tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ nông – lâm – ngư nghiệp, du lịch sinh thái, giống cây trồng, khuyến nông, khuyến lâm trong phạm vi quản lý được giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc**

Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm và sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai và các Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở làm việc đặt tại: KM 105, Ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251).3853022

Fax: (0251).3853906



## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Quản lý**

1. Thực hiện trách nhiệm của chủ rừng theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp chặt chẽ, đúng mục đích, đúng phạm vi ranh giới được giao theo quy hoạch, kế hoạch, dự án, phương án được phê duyệt.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn đầu tư, nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện việc khoán đất lâm nghiệp, khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định Nhà nước.

4. Theo dõi, thống kê, kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng theo quy định, định kỳ báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về diễn biến rừng, các hoạt động về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên lâm phận Ban Quản lý.

5. Theo dõi, giám sát tình hình sinh vật hại cây rừng và tổ chức thực hiện công tác phòng chống sinh vật hại cây rừng;

6. Phối hợp với chính quyền địa phương sở tại các cơ quan liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng và các luật khác có liên quan đến cư dân trong lâm phận Ban Quản lý và vùng lân cận.

7. Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức theo phân cấp quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Điều 4. Quyền hạn của Ban Quản lý**

1. Được thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Nguồn thu từ khai thác lâm sản, hoạt động du lịch sinh thái, chi trả dịch vụ môi trường rừng, các dịch vụ nông - lâm - ngư nghiệp và sản xuất kinh doanh khác được cân đối trong kế hoạch tài chính của Ban Quản lý.

2. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất và sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng. Được khai thác, sử dụng đất đai tài nguyên rừng được giao và các nguồn lực khác của đơn vị theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Được tổ chức khoán đất; khoán bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi rừng, cải tạo rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Được tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lâm nghiệp - nông nghiệp - ngư nghiệp, du lịch sinh thái kết hợp theo quy định của pháp luật.

5. Được kết hợp nghiên cứu khoa học, kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng theo dự án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Được hướng dẫn về kỹ thuật, hỗ trợ về vốn theo chính sách của Nhà nước để bảo vệ và phát triển rừng và được hưởng lợi ích do các công trình công cộng bảo vệ, cải tạo rừng mang lại.

7. Được bồi thường thành quả lao động, kết quả đầu tư để bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật có liên quan khi Nhà nước có quy định thu hồi rừng.

8. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với quy định của Pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM** **VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc:

a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 03 phòng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp gồm 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng. Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác Hành chính - Quản trị; văn thư lưu trữ; tổng hợp; tổ chức bộ máy; nhân sự; lao động tiền lương; thi đua khen thưởng; tiếp công dân.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính gồm 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng



phòng (kiêm kế toán trưởng). Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác kế hoạch; tài chính - kế toán; thống kê; sản xuất kinh doanh dịch vụ.

- Phòng Lâm nghiệp gồm 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng. Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch; quản lý rừng; bảo vệ rừng; sử dụng rừng; phát triển rừng; chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác kỹ thuật; khuyến lâm, khuyến nông; lâm nghiệp cộng đồng trên địa bàn Ban Quản lý.

b) Phân trường gồm 01 Phân trường trưởng và 01 Phó Phân trường trưởng. Có chức năng nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thực hiện toàn diện công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, sản xuất dịch vụ nông lâm ngư nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo của Giám đốc Ban Quản lý; tham gia với chính quyền địa phương quản lý dân cư, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn Phân trường quản lý. Ban Quản lý có 07 Phân trường gồm:

- Phân trường I, gồm các Tiểu khu 165, Tiểu khu 166, Tiểu khu 170, Tiểu khu 173.

- Phân trường II, gồm các Tiểu khu 175, Tiểu khu 177, Tiểu khu 181, Tiểu khu 184.

- Phân trường III, gồm các Tiểu khu 176, Tiểu khu 178, Tiểu khu 180.

- Phân trường IV, gồm các Tiểu khu 182, Tiểu khu 186, Tiểu khu 187.

- Phân trường V, gồm các Tiểu khu 167, Tiểu khu 169, Tiểu khu 174.

- Phân trường VI, gồm các Tiểu khu 46, Tiểu khu 50, Tiểu khu 69, Tiểu khu 92.

- Phân trường VII, gồm các Tiểu khu 60, Tiểu khu 75, Tiểu khu 76.

c) Đội bảo vệ rừng cơ động gồm 01 Đội trưởng và 02 Phó Đội trưởng. Có chức năng nhiệm vụ trực tiếp tổ chức lực lượng thực hiện công tác kiểm tra, tuần tra, truy quét nhằm ngăn chặn và xử lý các vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; tham gia quản lý dân cư, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn Ban Quản lý.

d) Việc thành lập, giải thể các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Phân trường trực thuộc do Giám đốc Ban quản lý quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng, phân trường thực hiện theo quy định của pháp luật, do Giám đốc Ban Quản lý quyết định.

#### **Điều 6. Vị trí việc làm**

Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối phân bổ từ số lượng người làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh

giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đơn vị theo quy định của Nhà nước. Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Ban quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chi cục Kiểm lâm về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Các Phó Giám đốc Ban Quản lý được Giám đốc Ban Quản lý phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc Ban chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban, đồng thời cùng Giám đốc Ban liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, Phân trường trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý về toàn bộ công việc được giao.

3. Ban Quản lý tổ chức họp giao ban theo định kỳ đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai nhiệm vụ đột xuất do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **Chương IV NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về việc trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ và mọi hoạt động của Ban Quản lý.

2. Là chủ tài khoản của Ban Quản lý, thực hiện việc quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng đất đai tài nguyên rừng, tài chính, tài sản, vật tư, thiết bị, vũ khí... của Ban Quản lý.

3. Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý.

4. Quyết định ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Ban Quản lý; ban hành các Văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ban Quản lý để chỉ đạo điều hành đơn vị và thực hiện các mối quan hệ nội bộ và với các cơ quan bên ngoài.

5. Phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc Ban Quản lý. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế làm việc của đơn vị

đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp về tổ chức quản lý cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng hoạt động. Thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức và người lao động.

8. Tổ chức giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện vai trò đại diện pháp lý của Ban Quản lý trong quá trình tham gia tố tụng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý.

### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Giám đốc**

1. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc Ban Quản lý phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

2. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền.

3. Được chủ tài khoản Ban Quản lý ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng có giao dịch.

## **Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Ban Quản lý chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban Quản lý chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở, báo cáo Giám đốc Sở theo chế độ quy định và khi có yêu cầu.

### **Điều 11. Đối với Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị trực thuộc Sở**

1. Ban Quản lý chịu sự hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm.

2. Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và các phòng chuyên môn, đơn vị khác trực thuộc Sở để tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 12. Đối với các Sở, Ban, Ngành**

Ban Quản lý có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp của các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Đồng Nai trong việc tổ chức thực hiện các



chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực lâm nghiệp có liên quan trên cơ sở có sự thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 13. Đối với chính quyền địa phương**

1. Ban Quản lý chịu sự quản lý của chính quyền địa phương về quản lý hành chính, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2. Ban Quản lý phối hợp với các cơ quan chức năng cấp huyện, xã có liên quan để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng và các hoạt động khác của đơn vị trên cơ sở các quy định của Nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức Đảng Ban Quản lý trực thuộc sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Quán.

4. Tổ chức Công đoàn cơ sở Ban Quản lý trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Định Quán.

5. Tổ chức Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh Ban Quản lý trực thuộc Huyện Đoàn huyện Định Quán.

6. Tổ chức Hội Cựu chiến binh Ban Quản lý trực thuộc Hội Cựu chiến binh huyện Định Quán.

7. Tổ chức Ban Chỉ huy quân sự (Lực lượng tự vệ) Ban Quản lý trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Quán và tỉnh Đồng Nai.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Giám đốc Ban Quản lý tổ chức triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm chỉ đạo phối hợp thực hiện nội dung Quy định này.

3. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

#### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc Giám đốc Ban Quản lý báo cáo đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.